



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUỲNH KIM THÀNH
Last (Surname) Middle First
- Current Address: Số 43, lô P, cũ-xã Vĩnh-hội, Phường 6, Quận 4, Hồ Chí Minh city,
VIETNAM
- Date of Birth: 19-4-1944 Place of Birth: BIEN-HOA, VIETNAM
- Previous Occupation (before 1975) Teacher of Philosophy at Hồng-Bàng Education
(Rank & Position) Center, 1st Lieutenant in the ARVN (20-8-64 to 30-4-75)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 24-6-75 To 19-3-79
Years: 3 Months: 8 Days: 23
3. SPONSOR'S NAME: NGUYỄN KHÁNH-VÂN, 5 Cox Terrace,
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

HUỲNH KIM LƯƠNG -

Younger Brother

HUỲNH KIM TIÊN

Younger Brother

NGUYỄN VĂN THIẾT

Brother-in-law

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 2-5-1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUỖNH KIM THẢNH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ BA	1944	Wife
HUỖNH THỊ KIM THÚY	1964	Daughter
HUỖNH KIM THẠCH	1966	Son
HUỖNH KIM THÔNG	1968	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Former officer in AFRVN

Last rank : 1st Lieutenant

Military Serial number 64 / 141.762

KBC - 4204

Education : Bachelor of Philosophy , University of Saigon
(Faculty of Letter)

Adelaide ngày 12-6-1990

Kính gửi:

Bà Kluc Minh Flur,

Chủ-tịch Hội Gia-đình Tự-nhân Chính-Trị Việt nam,

Tôi vô cùng xúc-động khi nhận được lá thư của bà viết ngày 7-4-1990 trả lời về việc vận-động cho anh Huỳnh Kim Thành được ra đi khỏi Việt nam theo chương-trình ODP. Ngày 3-5-1990 tôi có viết một lá thư phúc đáp thư Bà, kèm theo 2 bản Political Prisoner Registration Form. Sau đó tôi có viết thư về Việt nam cho anh Huỳnh Kim Thành.

Gia-đình anh Thành vô cùng xúc động và cảm kích, và đã lập tức gửi các giấy tờ hồ-tích để bổ-túc hồ-sơ.

Tôi xin thay mặt anh Thành chuyển các giấy tờ đó đến Hội Gia-đình Tự-nhân Chính-Trị Việt nam.

Giấy tờ hồ-tích gồm: giấy hôn-thức, khai-sinh của vợ chồng anh Thành và 3 người con (mỗi thư 2 bản)

Trân trọng kính chào Bà.

Kính thư,

Văn

5 Cox Terrace, Northfield,
SA 5085, Australia
Nguyễn Khánh Văn
nguyên giảng viên Viện Đại-Học
Bách Khoa

ĐO - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

HVT/20

Tòa Hành-Chánh Quận Nhị

Số liệu : 2150-A

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (1968)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	HUYNH KIM THONG
Phái	Nam
Ngày sanh	Hai mươi mốt tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám, 6g10'
Nơi sanh.	Saigon, 284 Cong Quynh
Tên, họ người Cha . .	HUYNH KIM THANH
Tuổi	Hai mươi bốn
Nghề-nghiệp.	Giao vien
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 272/34 Tran hung Dao
Tên, họ người Mẹ . .	NGUYEN THI BA
Tuổi	Hai mươi bốn
Nghề-nghiệp.	Nơi tre
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 272/34 Tran hung Dao
Vợ chánh hay thứ. .	Vo chanh

Làm tại Saigon, ngày 24 tháng 2 năm 1968

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÍNH :

Saigon, ngày 26 tháng 2 năm 1968

T. L. QUẢN-TRƯỞNG KHÂN Nhị

1968

QUẢN-TRƯỞNG KHÂN

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

HVT/20

Tòa Hành-Chánh Quận Nhị

Số hiệu : 2150-A

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (1968)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	HUYNH KIM THONG
Phái	Nam
Ngày sanh	Hai mươi mốt tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám, 6/10'
Nơi sanh.	Saigon, 284 Cong Quynh
Tên, họ người Cha . .	HUYNH KIM THANH
Tuổi	Hai mươi bốn
Nghề-nghiệp.	Giáo viên
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 272/34 Tran hung Dao
Tên, họ người Mẹ . .	NGUYEN THI BA
Tuổi	Hai mươi bốn
Nghề-nghiệp.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 272/34 Tran hung Dao
Vợ chánh hay thứ. .	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 24 tháng 2 năm 1968

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH :

Saigon, ngày 26 tháng 2 năm 1968

T. L. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN Nhị

1968

QUẬN-ĐỘI XUYỀN

NAM - PHÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐÓ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

500/20

Tòa Hành-Chánh Quận

Số hiệu

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (1966)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	NGUYỄN VĂN THẠNH
Phái	Đàn
Ngày sanh	Ngày tháng năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu
Nơi sanh	Saigon, tỉnh công quyền
Tên, họ người Cha . . .	NGUYỄN VĂN THẠNH
Tuổi	Đàn một tuổi
Nghề-nghiệp	Đàn viên
Nơi cư-ngụ	Tỉnh công quyền công quyền
Tên, họ người Mẹ . . .	NGUYỄN VĂN THẠNH
Tuổi	Đàn một tuổi
Nghề-nghiệp	Đàn viên
Nơi cư-ngụ	Tỉnh công quyền công quyền
Vợ chánh hay thứ . . .	Đàn viên

Làm tại Saigon, ngày tháng năm 1966

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH :

Saigon, ngày tháng năm 1966

T. L. QUẢN-TRƯỞNG QUẢN

NGUYỄN-PHƯỚC-HÙNG



NAM - PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐỒ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

TAM/20

Tòa Hành-Chánh Quận

Số hiệu: 2386-4

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn (1964)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	NGUYỄN VĂN THẠNH
Phái	Đàn
Ngày sanh	Ngày tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn T.G
Nơi sanh	Saigon 200 công quyền
Tên, họ người Cha . . .	NGUYỄN VĂN THẠNH
Tuổi	Đàn một hai
Nghề-nghiệp	Công nhân
Nơi cư-ngụ	Village của Ủy tương công quyền
Tên, họ người Mẹ . . .	NGUYỄN THỊ BA
Tuổi	Đàn một hai
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Village của Ủy tương công quyền
Vợ chánh hay thứ . . .	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 22 tháng 2 năm 1964

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 22 tháng 2 năm 1964

T. L. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN

NGUYỄN-PHƯỚC-HÙNG



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ ~~SỞ-THẨM BIÊN-HÒA~~

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH ~~Xã Tân-Phong~~
(Extrait du registre des actes de naissance)

~~tỉnh Biên-Hòa~~

(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM ~~1944~~
(Année)

SỐ HIỆU ~~19~~
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Huỳnh Kim Thành
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Trai
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 19 Avril 1944
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Tânphong
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Huỳnh Văn Mỹ
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Police
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tânphong
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Lê Thị Bê
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Nông-già
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tânphong
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi _____
(Nous)

Chánh-án Toà _____
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông _____
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

_____ ngày _____ 196

CHÁNH-ÁN
(LE PRÉSIDENT)

KHOI THI THỰC

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

~~BIÊN-HÒA~~ ngày ~~22~~ - ~~II~~ - 1968
CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF



Giá tiền: ~~50~~
(Cost)
Biện-lai số: ~~13703~~
(Quittance No)

VIỆT - NAM CỘNG - HOÀ
République du Việt - Nam

BỘ TƯ - PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ - PHÁP NAM - PHẦN
Service Judiciaire du Sud Việt - Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SƠ-THẨM BIÊN-HÒA

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Xã Tân-Phong

(Extrait du registre des actes de naissance)

tỉnh Biên-Hòa

(NAM-PHẦN)

(Sud Việt - Nam)

NĂM 1944

(Année)

SỐ HIỆU 19

(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Nguyễn Kim Thành</u>
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	<u>Trai</u>
Sanh ngày nào (Date de naissance)	<u>Le 19 Avril 1944</u>
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	<u>Tânphong</u>
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	<u>Nguyễn Văn Mỹ</u>
Cha làm nghề gì (Sa profession)	<u>Police</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Tânphong</u>
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	<u>Lê thị Dã</u>
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	<u>Nónagere</u>
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	<u>Tânphong</u>
Vợ chánh hay thứ. (Son rang de femme mariée)	<u>Vợ chánh</u>

Chúng tôi _____

(Nous)

Chánh-án Toà _____

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của

(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông _____

(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.

(Greffier en Chef dudit Tribunal).

, ngày _____ 196

CHÁNH - ÁN,

(L. _____)

KHÁC THỊ THỰC

Trích y bản chánh,

(Pour extrait conforme)

BIÊN-HÒA ngày 22 - II - 1963

CHÁNH LỤC - SỰ,

LE GREFFIER EN CHEF)



Giá tiền: 50

(Coût)

Biên-lai số: 13703

(Quittance No)

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

Bản số **2886**

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm **bốn mươi bốn** (1944)

Tên, họ đứa nhỏ.	Nguyễn thị Ba
Phái	féminin
Ngày sanh.	le quatre mars mil neuf cent quarante-quatre à 6h30'
Nơi sanh.	Saigon, 124, rue Brosses
Tên, họ người Cha	---
Nghề-nghiệp.	---
Nơi cư-ngụ	---
Tên, họ người mẹ.	Nguyễn thị Nga
Nghề-nghiệp.	sans profession
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 270, rue d'Espagne
Vợ chánh hay thứ	célibataire

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH: THAY/IO

Saigon ngày **23** tháng **12** năm 196**7**T.U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON
TRƯỞNG-PHÒNG HỘ-TỊCH

leul



ĐÔ-THÀNH SAIGON

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Bản số

1006 -

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi bốn (1944)

Tên, họ đứa nhỏ.	Nguyễn thị Ba
Phái	phái nam
Ngày sanh.	le quatre mars mil neuf cent quarante-quatre à 6h30'
Nơi sanh.	Saigon, 124, rue Drossie
Tên, họ người Cha	---
Nghề-nghiep.	---
Nơi cư-ngụ	---
Tên, họ người mẹ.	Nguyễn thị Nghè
Nghề-nghiep.	same profession
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 270, rue d'Espagne
Vợ chánh hay thứ	celibataire

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH THAY/IC

Saigon, ngày 23 tháng 12 năm 1967

T.Ư.Đ. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON
TRƯỞNG-PHÒNG HỘ-TỊCH

lưu



CỘNG-HÒA VIỆT-NAM

KHAI SANH

Số hiệu 1H

Khai sinh lần đầu tiên là con
trẻ sinh của tôi và người
thứ Ba và được lòng cho nó
lấy theo họ cha.

Ký tên: Nguyễn Kim Thành

Là việc chính thức hóa
do hôn thú lập giữa cha và
mẹ là người Kim Thành
và người thứ Ba lập
ngày 12/12/65 tại xã
Hàng Tam xã hóm: 68
Tám tháng ngày 14.1.1965
tại thôn Kim Hồ tịch
Sông Cầu - văn Lành

Trích y Bộ Sanh năm 1965

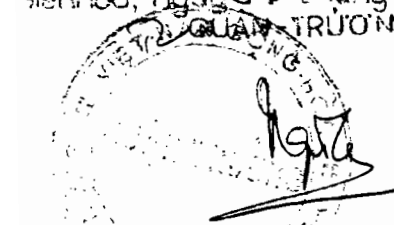
Kiểm tra ngày 22/3/1965
tại thôn Kim Hồ tịch



Nguyễn Văn Lành

Chức vụ chữ ký của
Hội đồng xã Hàng Tam xã hóm: 68

ngày 22 tháng 3 năm 1965



Tên, họ ấu nhi:	Huỳnh Thị Kim Chung
Phái:	Nữ
Sanh:	Ngày một tháng mười một năm một nghìn chín trăm sáu mươi bốn
Tại:	Campuchia
Cha:	Huỳnh Kim Thành
(Tên, họ)	
Tuổi:	28 tuổi
Nghề-nghiep:	Công viên
Cư-trú tại:	Làng Sầu (Phước Hưng)
Mẹ:	Nguyễn Thị Ba
(Tên, họ)	
Tuổi:	28 tuổi
Nghề-nghiep:	Nội trợ
Cư-trú tại:	Campuchia Biên Hòa
Vợ:	
Người khai:	Huỳnh Kim Thành
(Tên, họ)	
Tuổi:	28 tuổi
Nghề-nghiep:	Công viên
Cư-trú tại:	Làng Sầu (Phước Hưng)
Ngày khai:	08 tháng 11 năm 1965
Người chứng thứ nhất:	Huỳnh Ngọc Ba
(Tên, họ)	
Tuổi:	33 tuổi
Nghề-nghiep:	Làm ruộng
Cư-trú tại:	Campuchia
Người chứng thứ nhì:	Bùi Văn Xon
(Tên, họ)	
Tuổi:	38 tuổi
Nghề-nghiep:	Làm ruộng
Cư-trú tại:	Campuchia

Lập tại xã Hàng Tam xã hóm: 68, ngày 08 tháng 11 năm 1965

Người khai, Hộ-lại, Nhân-chứng,

Huỳnh Kim Thành Nguyễn Văn Lành Huỳnh Ngọc Ba

Bùi Văn Xon

KHAI SANH

Số hiệu: AT

Mã khai sinh nhân quả nhỏ
là con tử sinh của bô và
Nguyễn thị Ba và bưng
lơng cho nó lấy theo họ cha
Ký tên: Huỳnh Kim Thành

Đã được chính thức hóa
đo hôn thú lập gia đình
và mẹ là Nguyễn Kim Thành
và Nguyễn thị Ba lập
ngày 12/12/1964 tại xã
Thăng Tây là hiện: 68
Thị trấn ngày 14/1/1965
Đã đến Kiểm hộ tịch
Nguyễn Văn Lành

Giới: Y Bô Sinh
năm 1964
Giới: Y Bô Sinh
năm 1964



Tên, họ ấu nhi:	<u>Huỳnh Thị Kim Thúy</u>
Phái:	<u>Nữ</u>
Sinh: (Ngày, tháng, năm)	<u>Mười một tháng mười một năm Một ngàn chín trăm sáu mươi bốn</u>
Tại:	<u>Tânphong</u>
Cha: (Tên, họ)	<u>Huỳnh Kim Thành</u>
Tuổi:	<u>20</u> tuổi
Nghề-nghiep:	<u>Giáo viên</u>
Cư-trú tại:	<u>Vùng tam (Phước Tuy)</u>
Mẹ: (Tên, họ)	<u>Nguyễn thị Ba</u>
Tuổi:	<u>20</u> tuổi
Nghề-nghiep:	<u>Nội trợ</u>
Cư-trú tại:	<u>Tânphong (Bến Tre)</u>
Vợ:	
Người khai: (Tên, họ)	<u>Huỳnh Kim Thành</u>
Tuổi:	<u>20</u> tuổi
Nghề-nghiep:	<u>Giáo viên</u>
Cư-trú tại:	<u>Vùng tam (Phước Tuy)</u>
Ngày khai:	<u>08</u> tháng 11 năm 1964
Người chứng thứ nhất: (Tên, họ)	<u>Nguyễn Ngọc Ba</u>
Tuổi:	<u>33</u> tuổi
Nghề-nghiep:	<u>Làm ruộng</u>
Cư-trú tại:	<u>Tânphong</u>
Người chứng thứ nhì: (Tên, họ)	<u>Bùi Văn Tôn</u>
Tuổi:	<u>34</u> tuổi
Nghề-nghiep:	<u>Làm ruộng</u>
Cư-trú tại:	<u>Tânphong</u>

Chức vụ: Chủ tịch
Hội đồng xã Tân Phong
ghi: Điền
Lập tại xã Tân Phong, ngày 08 tháng 11 năm 1964
Hành: ngày 23 tháng 3 ở: 15 khai, Hộ-lại, Nhân-chứng,
Huỳnh Kim Thành Nguyễn Văn Lành Huỳnh Ngọc Ba
Bùi Văn Tôn



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

~~THÀNH-PHỐ~~

~~THỊ-XÃ VŨNG-TÀU~~

~~THỊ-TRƯỞNG~~

~~THỊ-TRƯỞNG~~

SỐ HIỆU 68

TRÍCH - LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

Tên họ người chồng NGUYỄN KIM THÀNH

nghề-nghiệp Giáo-viên

sinh ngày 19 tháng 4 năm 1944

tại Tân-Phong, Bàu-Tu, Biên-Hòa

cư-sở tại Tân-Phong, Bàu-Tu, Biên-Hòa

tạm-trú tại Thăng-Tam, Vũng-Tàu

Tên họ cha chồng Nguyễn Văn Mỹ (sống)

(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Lê Thị Bà (sống)

(sống chết phải nói)

Tên họ người vợ NGUYỄN THỊ BA

nghề-nghiệp Nội-trợ

sinh ngày 04 tháng 3 năm 1944

tại Quận Nhị, Saigon

cư-sở tại Quận Nhị, Saigon

tạm-trú tại Thăng-Tam, Vũng-Tàu

Tên họ cha vợ Vô danh

(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Nguyễn Thị Ngà (chết)

(sống chết phải nói)

— Ngày cưới ngày 12 tháng 12 năm 1967

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế //

ngày // tháng // năm //

tại //

Trích y bốn chánh

Thăng-Tam....., ngày 04...tháng 12...năm 1967.

Viên-chức, Hộ-tích

CHỦ-TRƯỞNG KHU-THỦ

LIÊN-TRƯỞNG



LIÊN-VIÊN

Nhân-thực chữ ký của
Ủy-Ban Hành-Chánh Khu-Phố Thăng-Tam
ngang đây

Ngày 04 tháng 12 năm 1967

TUN. LAM-THƯƠNG

Phó-Tri-Vũ-Tam



LÊ-NG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

~~THÀNH-PHỐ~~

~~THỊ-SÁ VƯỜN-TÂN~~

~~QUẬN~~

~~MI KINH-THỐ THẮNG-TAM~~

SỐ HIỆU 66

TRÍCH - LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

Tên họ người chồng NGUYỄN KIM THÀNH

nghề-nghiep giáo-tián

sinh ngày 19 tháng 4 năm 1944

tại Tân-Phong, Bắc-Tu, Bắc-Tân

cư-sở tại Tân-Phong, Bắc-Tu, Bắc-Tân

tạm-trú tại Thắng-Tam, Vĩnh-Tân

Tên họ cha chồng Nguyễn Văn Mỹ (sống)
(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Lê Thị Bả (sống)
(sống chết phải nói)

Tên họ người vợ NGUYỄN THỊ BA

nghề-nghiep Nội-tư

sinh ngày 04 tháng 3 năm 1944

tại Quận Hải, Saigon

cư-sở tại Quận Hải, Saigon

tạm-trú tại Thắng-Tam, Vĩnh-Tân

Tên họ cha vợ Võ Anh
(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Nguyễn Thị Ngọc (sống)
(sống chết phải nói)

— Ngày cưới 18/04/1964 một hai tháng một hai năm một ngàn

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế //

ngày // tháng // năm //

tại //

Trích y bốn chánh

Thắng-Tam....., ngày...08...tháng..02...năm 1964.

Viên-chức Hồ-tích

CHỦ-QUẢN VĂN PHÒNG
THẮNG-TAM



NGUYỄN VĂN BÌNH

Nhận-thực chữ ký của

Ủy-Ban Hành-Chánh Khu-Phố Thắng-Tam
— agong đây

Ngày 08 tháng 02 năm 1964

TUN. MI-TRUONG

V. PHÓ-TU-TRƯỞNG



LÊ-NGOC-TRUONG
Phó

ỦY-BAN NHÂN-DÂN
THÀNH-PHỐ HỒ-CHÍ-MINH
SỞ GIÁO-DỤC

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM
Độc-Lập Tự-Do Hạnh-Phúc

Số : 244/GD/TC/QĐ.

TP/Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 1981

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Nghị định số 24/CP ngày 13.3.1963 của Hội Đồng Chính Phủ và Thông Tư số 6/TT-LB ngày 06.9.1963 của Bộ Nội Vụ - Lao Động hướng dẫn thi hành về chế độ tuyển dụng và cho thôi việc đối với công nhân viên chức Nhà nước ;
- Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Sở Giáo Dục ;
- Theo đề nghị của Ban Giáo Dục Nhà Trẻ Quận 4 và Phòng Tổ Chức Cán Bộ Sở Giáo Dục ;

() QUYẾT - ĐỊNH

Điều 1. - Hủy ngưng hợp đồng Anh :

• HUỖNH KIM THÀNH * - ~~Đã thôi việc~~

Trưởng PTCS Nguyễn Huệ thuộc Ban GD-NT Quận 4

kể từ ngày : 01.01.1982

Lý do : - Hết hạn hợp đồng.

- Không đủ tiêu chuẩn vào biên chế

Điều 2. - Anh THÀNH được hưởng lương hết tháng 12/1981 và không còn tên trong danh sách giáo viên, công nhân viên của Sở Giáo Dục nữa.

Điều 3. - Phòng Tổ Chức Cán Bộ, Phòng Kế Hoạch Tài Vụ thuộc Sở, Ban Giáo Dục Nhà Trẻ Quận 4, BGH Trường PTCS Nguyễn Huệ và Anh THÀNH căn cứ quyết định thi hành./-

Nơi nhận :

- Thư điều 3.
- Lưu.

SAO Y :

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC
Đã ký : TRƯỞNG THỊ HỒNG

TL. GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC
Phó Phòng TCCB

Nguyễn Huệ
Trưởng PTCS Nguyễn Huệ

Số: 02/QĐ

Quận 4, ngày 2 tháng 2 năm 1982

BẢN SẠO

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phục hồi quyền công dân

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

- Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp ngày 27-10-1962.

- Căn cứ danh sách 12 điểm của Chính phủ Cách mạng Lâm thời miền Nam VIỆT NAM đối với những người làm việc trong quân đội, chính quyền và của tổ chức chính trị của chế độ cũ.

- Theo đề nghị của Hội đồng xét quyền công dân.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1.- Phục hồi quyền công dân cho ông Trần Văn

Sinh năm 1924

Hiện cư ngụ tại: 43 P. C. B. Quận 4

ĐIỀU 2.- Ông: Trần Văn được hưởng quyền công dân kể từ ngày 2/2/82.

ĐIỀU 3.- Ông Chánh Văn phòng UBND Quận 4, Trưởng Tiểu ban Quản lý người học tập cải tạo được về; Trưởng Công an Quận 4 và UBND Phường 1 có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hai bản

- Như điều 3
- BQLHTCV
- Phòng An ninh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

Sao gửi y bmn Chấn
Ngày 2/2/82



Trần Văn
Đang bị xử lý

ỦY-BAN NHÂN-DÂN
THÀNH-PHỐ HỒ-CHÍ-MINH
SỞ GIÁO-DỤC

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM
Độc-Lập Tự-Do Hạnh-Phúc

Số : 244/GD/TC/QĐ.

TP/Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 1982

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Nghị định số 24/CP ngày 13.3.1963 của Hội đồng Chính Phủ và Thông Tư số 6/TĐ-LĐ ngày 06.9.1963 của Bộ Nội Vụ - Lao Động hướng dẫn thi hành về chế độ tuyển dụng và cho thôi việc đối với công nhân viên chức nhà nước ;
- Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Sở Giáo Dục ;
- Theo đề nghị của Ban Giáo Dục Nhà Trẻ Quận 4 và Phòng Tổ Chức Cán Bộ Sở Giáo Dục ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Hủy ngưng hợp đồng Anh :

• **THÀNH KIM THÀNH** - **TRƯỞNG**

Trưởng PTCS Nguyễn Huệ thuộc Ban GD-NI Quận 4

kể từ ngày : 01.01.1982

Lý do : - Hết hạn hợp đồng.
- Không đủ tiêu chuẩn vào biên chế

Điều 2. - Anh **THÀNH** được hưởng lương hết tháng 12/1981 và không còn tên trong danh sách giáo viên, công nhân viên của Sở Giáo Dục nữa.

Điều 3. - Phòng Tổ Chức Cán Bộ, Phòng Kế Hoạch Tài Vụ thuộc Sở, Ban Giáo Dục Nhà Trẻ Quận 4, BGH Trường PTCS Nguyễn Huệ và Anh **THÀNH** căn cứ quyết định thi hành./-

Nơi nhận :

- Như điều 3.
- Lưu.

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC

Đã ký : **TRƯƠNG THỊ HỒNG**

SAO Y :

TL. GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC
Phó Phòng TCCB

Nguyễn Huệ

Số: 02/QĐ

Quận 4, ngày 2 tháng 2 năm 1981

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phục hồi quyền công dân

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

- Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban hành chính của cấp ngày 27-10-1962.

- Căn cứ quyết định số 12 điểm của Chính phủ Cách mạng Lâm thời miền Nam VIỆT NAM đối với những người làm việc trong quân đội, chính quyền và của tổ chức chính trị của chế độ cũ.

- Theo đề nghị của Hội đồng xét quyền công dân.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1.- Phục hồi quyền công dân cho ông Trần Văn

Sinh năm 1924

Hiện cư ngụ tại: Đường 10, Quận 4

ĐIỀU 2.- Ông: Trần Văn được hưởng quyền công dân kể từ ngày 2/2/81.

ĐIỀU 3.- Ông Chánh Văn phòng UBND Quận 4, Trưởng Tiểu ban Quản lý người học tập cải tạo được võ; Trưởng Công an Quận 4 và UBND Phường 1 có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hơi còi

- Như điều 3
- BQLHTRDV của TP.
- District ủy

Sao gửi y bấn Chấn

Ngày 2/2/81

ND/PT

Trưởng

Đặng Chí T. ng. 2/2/81

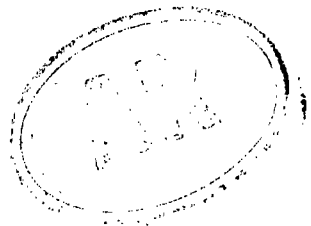


SECURITY POST
Recommandé



RR07591938XAU

AIR MAIL



JUN '1' 9 1990

To:

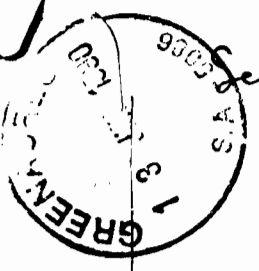
Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. Box 5435, Arlington, VA 22205-0635

U. S. A.

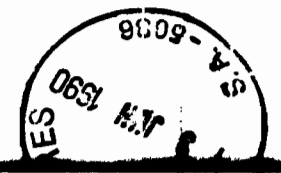


POSTAGE PAID
AUSTRALIA
GREENACRES S.A. 0000344
5086-7085 10:56 13/06/90
***10.30





Sender: NGUYEN KHANH-VAN, 5 COX Terrace,





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUỲNH KIM THÀNH
Last (Surname) Middle First
- Current Address: Số 43, Lê P, cũ-xã Vĩnh-hội, Phường 6, Quận 4, Hồ Chí Minh city,
VIETNAM
- Date of Birth: 19-4-1944 Place of Birth: BIÊN HOA, VIETNAM
- Previous Occupation (before 1975) Teacher of Philosophy at Hồng-Bàng Education
(Rank & Position) Center, 1st Lieutenant in the ARVN (20-8-64 to 30-4-75)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 24-6-75 To 19-3-79
Years: 3 Months: 8 Days: 23
3. SPONSOR'S NAME: NGUYỄN KHÁNH-VÂN, 5 Cox Terrace,

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>HUỲNH KIM LƯƠNG -</u>	<u>Younger Brother</u>
<u>HUỲNH KIM TIỀN</u>	<u>Younger Brother</u>
<u>NGUYỄN VĂN THIẾT</u>	<u>Brother-in-law</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria

COMMONWEALTH BANK OF AUSTRALIA

106179003

ROSEWATER EAST SA

BRANCH

3 MAY 19 90

*****NOT OVER THIRTEEN DOLLARS*****

Pay to the Order of HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

The Sum of *****TWELVE DOLLARS*****

USD 12.00

1-902 260

TO **COMMONWEALTH BANK OF AUSTRALIA**
NEW YORK BRANCH
599 LEXINGTON AVENUE,
NEW YORK, N.Y. 10022

For Commonwealth Bank of Australia

H381
Manager

Accountant

⑈6179003⑈ ⑈026009027⑈

904⑈

QUESTIONNAIRES FOR ODP APPLICANT

A.- BASIC IDENTIFICATION DATA:

- 1.-Name: HUYNH KIM THANH
- 2.-Other name: none
- 3.-Date/Place of birth: April 19, 1944, Biên-hoa Province/South Việt-Nam
- 4.-Residence address: 43 lô P cu-xa Vinh-hôi, P.6/Q.4, Thanh-phô Hồ-Chà-Minh/South Việt-Nam.
- 5.-Mailing address : The same as above.
- 6.-Current occupation: Out of work (past occupation: Teaching)

B.-RELATIVES TO ACCOMPANY ME:

No	Name	Date/Place of birth	Relation-ship	Address
1	Nguyễn thi BA	1944 / Saigon	Wife	43 lô P cu-xa
2	Huynh thi KIM-THUY	1964/Bien-hea	Daughter(single)	Vinh-hôi/Bên Văn
3	Huynh kim THACH	1966/Saigon	Son (single)	Dôn, P.6/Q.4, TP.
4	Huynh kim THÔNG	1968/Saigon	Son (single)	Hồ-chi-Minh, South Việt-Nam.

C.-RELATIVES OUTSIDE VIETNAM:

1.- Closest Relative in U.S.:

No	Name	Relationship	Address	Date of Arri- val in US.
1	Huynh kim LUONG	youngerBroth.	11797-92nd.ST.N.LARGO ; Florida/ FLA.33543	April 1975
2	Huynh kim TIEN	-id-	APT.608.7902 Moslay Drive ;Houston/Texas/TX.77061	-id-
3	Nguyễn van THIET	Brother inLaw	704 Conliffe Ave/Fari- bault/Minnesauta/MN.55021	-id-

2.- Closest Relative in Foreign Countries : None

D.-COMPLETE FAMILY LISTING : As the B section.

E.-EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT/AGENCIES OR US ORGANISATION OF YOU OR YOUR SPOUSE : None

F.-SERVICES WITH VN GOVERNMENT OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE:

- 1.Name: Huynh kim THANH
- 2.Date: From August 20, 1964 to April 30, 1975
- 3.Last rank: - 1st Lieutenant
- Teacher of Philosophy
- 4.Ministry/Office : -Ministry of Cultural-Education and Youth
-Trung-tâm giao-duc Hong-Bang
- 5.Name of supervisor: Prof.Lâm vo HUYNH
- 6.Reason for leaving: The downfall of The Republic of Viet-Nam
- 7.Name of US.advisor :none
- 8.US. training course in Viet-nam : none
- 9.Awards or certificate delevered by US. :none

G.-TRAINING OUTSIDE VN OF YOU OR YOUR SPOUSE : none

H.-RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE:

- 1.Name of person in re-education : Huynh kim THANH
- 2.Time in re-education:From June 26, 1975 to Mars 17, 1979
- 3.Still in re-education: none

I.- ANY ADDITION REMARKS:

- 1; Not only a teacher of Philosophy, I was an Officer in APRVN :
-Last rank : First Lieutenant
-Military serial number: 64/141.762 (KPC-4204)
- 2.Education: Bachelor of Philosophy of Faculty of Letter, of Saigon
- 3.Foreign languages known : French and English.

Signature,

[Handwritten Signature]

QUESTIONNAIRES FOR ODP APPLICANT

A.- BASIC IDENTIFICATION DATA:

- 1.-Name: HUYNH KIM THANH
- 2.-Other name: none
- 3.-Date/Place of birth: April 19, 1944, Biên-hoa Province/South Việt-Nam
- 4.-Residence address: 43 lô P cu-xa Vinh-hôi, P.6/Q.4, Thanh-phô Hồ-Chà-Minh/South Việt-Nam.
- 5.-Mailing address : The same as above.
- 6.-Current occupation: Out of work (past occupation: Teaching)

B.-RELATIVES TO ACCOMPANY ME:

No	Name	Date/Place of birth	Relation-ship	Address
1	Nguyễn thi BA	:1944 / Saigon	: Wife	: 43 lô P cu-xa
2	Huynh thi KIM-THUY	1964/Bien-hea	: Daughter (single)	Vinh-hôi/Bên Van
3	Huynh kim THACH	: 1966/Saigon	: Son (single)	: Dôn, P.6/Q.4, TP.
4	Huynh kim THÔNG	: 1968/Saigon	: Son (single)	: Hồ-chi-Minh, South Việt-Nam.

C.-RELATIVES OUTSIDE VIETNAM:

1.- Closest Relative in U.S.:

No	Name	Relationship	Address	Date of Arrival in US
1	Huynh kim LUONG	:youngerBroth.	11797-92nd.ST.N.LARGO ; Florida/ FLA.33543	: April 1975
2	Huynh kim TIEN	: -id-	:APT.608.7902 Moslay Drive ; Houston/Texas/TX.77061	-id-
3	Nguyễn van THIET	:Brother inLaw	704 Conliffe Ave/Fari-bault/Minnesauta/MN.55021	-id-

2.- Closest Relative in Foreign Countries : None

D.-COMPLETE FAMILY LISTING : As the B section.

E.-EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT/AGENCIES OR US ORGANISATION OF YOU OR YOUR SPOUSE : None

F.-SERVICES WITH VN GOVERNMENT OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE:

- 1.Name: Huynh kim THANH
- 2.Date: From August 20, 1964 to April 30, 1975
- 3.Last rank: - 1st Lieutenant
- Teacher of Philosophy
- 4.Ministry/Office : -Ministry of Cultural-Education and Youth
-Trung-tâm giao-duc Hong-Bang
- 5.Name of supervisor: Prof.Lâm vo HUYNH
- 6.Reason for leaving: The downfall of The Republic of Viet-Nam
- 7.Name of US.advisor : none
- 8.US. training course in Viet-nam : none
- 9.Awards or certificate delevered by US. : none

G.-TRAINING OUTSIDE VN OF YOU OR YOUR SPOUSE : none

H.-RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE:

- 1.Name of person in re-education : Huynh kim THANH
- 2.Time in re-education:From June 26, 1975 to Mars 17, 1979
- 3.Still in re-education: none

I.- ANY ADDITION REMARKS:

- 1; Not only a teacher of Philosophy, I was an Officer in AFRVN :
-Last rank : First Lieutenant
-Military serial number: 64/141.762 (hbc.7204)
- 2.Education: Bachelor of Philosophy of Faculty of Letter, of Saigon
- 3.Foreign languages known : French and English.

Signature,

- *[Signature]* -

Adelaide ngày 3 - 5 - 1990

Kính gửi bà Kluc Minh Tho,
Chủ tịch Hội Già - đing từ nhân
Chính - từ Việt - nam,

Tôi vô - cùng cảm - động khi nhận được lá thư của
Bà viết ngày 7 - 4 - 1990 trả lời về việc vận - động
cho anh bạn Huỳnh Kim Thành được ra đi bằng Việt -
nam theo chương - trình ODP. Thay mặt già - đing
anh Thành, tôi xin gửi tới Bà những lời cảm ƠN
thành - thật nhất.

Tôi xin gửi hoàn lại Bà đề' bộ' túc hồ' - số :

- Political Prisoner Registration Form (2 bản)
- Letter of Support (ICRA) (2 bản)
- Mẫu đơn xin già - nhậ' Hội Già - đing
từ nhân Chính - từ Việt nam (1 bản)
- Viên - liêm

Tôi cũng đã đồng thời gửi bản sao các giấy tờ liên - hệ
về Việt nam cho anh Huỳnh Kim Thành và nhân anh
gửi gáp các giấy tờ hồ' tịch để' có thể' chuyển tới Bà.
Một lần nữa xin thành thật cảm ƠN Bà.

Kính thư

Vau

NGUYỄN KHÁNH - VÂN,
Nguyên giảng - viên Văn Đại Học
Bách Khoa Thủ Đức.



The Refugee Association

42 Athol Street, Athol Park. South Australia. Telephone (08) 240 0233

Postal Address: P.O. Box 107, Rosewater East. South Australia 5013.

20th April 1990

Mrs Khuc Minh Tho
Chairperson,
Families of Vietnamese Political Prisoners Assoc.
P.O. Box 5435
Arlington VA 22205-0635.

Dear Madam,

This letter is to support Mr Nguyen Khanh Van's application to sponsor his long-time friend Mr Huynh Kim Thanh, now resident in Vietnam and wishing to come to America under the O.D.P.

Our organization offers Welfare Services to all refugees in South Australia and has been doing so for 14 years. We consider that Mr Nguyen's application has much merit. He has proven himself very resourceful, reliable and hard working, being employed full-time for 6 of the 7 years he has been resident in Australia. He is married and has two children. He would support Mr Huynh Kim Thanh until he became independent and ICRA would be very happy to assist him in this in whatever way we can. Reunion with his long-time friend would certainly contribute to Mr Nguyen's peace of mind and long-term happiness, so we hope you will give his application a very favourable and speedy response.

Thanking you in anticipation.

Yours Sincerely

Margaret Burchell IBVM.

(Sr) Margaret Burchell IBVM
Acting Director of Welfare Services.



The Refugee Association

42 Athol Street, Athol Park. South Australia. Telephone (08) 240 0233

Postal Address: P.O. Box 107, Rosewater East. South Australia 5013.

20th April 1990

Mrs Khuc Minh Tho
Chairperson,
Families of Vietnamese Political Prisoners Assoc.
P.O. Box 5435
Arlington VA 22205-0635.

Dear Madam,

This letter is to support Mr Nguyen Khanh Van's application to sponsor his long-time friend Mr Huynh Kim Thanh, now resident in Vietnam and wishing to come to America under the O.D.P.

Our organization offers Welfare Services to all refugees in South Australia and has been doing so for 14 years. We consider that Mr Nguyen's application has much merit. He has proven himself very resourceful, reliable and hard working, being employed full-time for 6 of the 7 years he has been resident in Australia. He is married and has two children. He would support Mr Huynh Kim Thanh until he became independent and ICRA would be very happy to assist him in this in whatever way we can. Reunion with his long-time friend would certainly contribute to Mr Nguyen's peace of mind and long-term happiness, so we hope you will give his application a very favourable and speedy response.

Thanking you in anticipation.

Yours Sincerely

Margaret Burchell IBVM.

(Sr) Margaret Burchell IBVM
Acting Director of Welfare Services.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#:

VEWL#:

I-171#:

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUỖNH KIM THÀNH
Last (Surname) Middle First

Current Address: Số 43, Lê P, cũ-xã Vĩnh-hội, Phường 6, Quận 4, Hồ Chí Minh city,
VIETNAM

Date of Birth: 19-4-1944 Place of Birth: BIEN-HOA, VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) Teacher of Philosophy at Hồng-Bàng Education
(Rank & Position) Center, 1st Lieutenant in the ARVN (20-8-64 to 30-4-79)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 24-6-75 To 19-3-79
Years: 3 Months: 8 Days: 23

3. SPONSOR'S NAME: NGUYỄN KHÁNH-VÂN, 5 Cox Terrace,
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

HUỖNH KIM LUÔNG -

Younger Brother

HUỖNH KIM TIÊN

Younger Brother

NGUYỄN VĂN THIẾT

Brother-in-law

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 2-5-1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUỖNH KIM THẠNH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ BA	1944	Wife
HUỖNH THỊ KIM THÚY	1964	Daughter
HUỖNH KIM THẠCH	1966	Son
HUỖNH KIM THÔNG	1968	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Former officer in AFRVN

Last rank : 1st Lieutenant

Military Serial number 64 / 141.762

KBC - 4204

Education : Bachelor of Philosophy, University of Saigon
(Faculty of Letter)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO
HUỖNH VĂN HÈN
HUỡNH KIM CHI
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN XUÂN LAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG
NGUYỄN VĂN GIOI

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO
President
HUỡNH VĂN HÈN
1st Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
2nd Vice-President
TRẦN KIM DUNG
3rd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIOI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer
HUỡNH KIM CHI
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYỄN KHÁNH - VÂN

Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà)

Tên tù nhân chính trị: HUỡNH KIM THẠNH

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:

(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Bạn trong tù

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

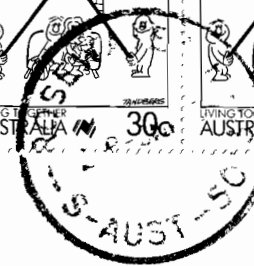
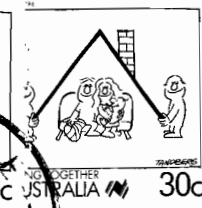
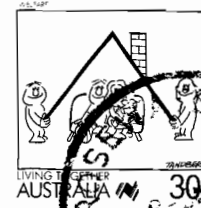
Thời giờ: _____

✓Niệm liêm: ✓ (\$12.00)

Đóng góp ủng hộ: _____ (tủy ý)

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058



MAY 07 1990

To:

Mrs. KHUC MINH THO,

Chairperson, Families of Vietnamese Political Prisoners Association,

P.O. Box 5435, Arlington, VA 22205-0635

U.S.A.

Ghi chú: HỒ-SƠ BỐ-TÚC
Tủ nhân: HUỖNH KIM THANH

Sender: NGUYEN K



INTAKE FORM FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I. BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

- 1) Full name of ex-political prisoner: HUỖNH KIM THẠNH
- 2) Date/ Place of birth: April, 19th 1944 at Biên Hòa.
- 3) Sex: Male
- 4) Marital status: Married and 2 sons and one daughter
- 5) Position (before April 1975) and serial number: First Lieutenant
seconded to the Ministry of Culture and Education - 64/141.762
- 6) Profession (before April 1975): Teacher of Philosophy at Hồng Bàng Education Center.
- 7) Political prisoner: yes
From June 24th 1975 to March, 19th 1979.
- 8) Place of Re-education: Sông Bé province.
- 9) Camp: HT 7590/L9/T1 - HT 7590/L9/T3 - HT 3124/Sông Bé -
HT 3133/Sông Bé.
- 10) Education in US: none.
- 11) Application for ODP: 3 times from 1980 to 1985 but no reply.
- 12) Address in Vietnam: Lô P. 43 của xã Vĩnh Hội - Bến Văn Đồn
Phường 6/ Quận 4 - Hồ Chí Minh city.
- 13) Number of dependent accompanying: 3

No	Name of Dependent	Date of birth	Place of birth	Sex	Marital status	Relationship
1	NGUYỄN THỊ BA	04.3.1944	Saigon	F	Married	wife
2	HUỖNH KIM THẠCH	09.3.1966	Saigon	M	Single	Son
3	HUỖNH KIM THÔNG	21.02.1968	Saigon	M	Single	Son

Hồ Chí Minh city, January, 16th 1990



HUỖNH KIM THẠNH

ADDITIONAL INFORMATION

- 1) I was one of the lecturers on Paris Agreement in 1973 at Nha Trang and all districts of Khánh Hòa Province in May 1973.
- 2) I have sent to the Police of 4th district, Hồ Chí Minh city, my dossiers to request to settle in the USA on the receipt n° 62 /BN dated 06-10-1988.

Số: 01/SG-SV

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07TT/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 16/QĐ ngày 09/03/1979 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: HUỖNH KIM THÀNH

Ngày, tháng, năm sinh: 1941

Quê quán: Đồng Nai

Trú quán: Lô P, số 43, cư xá Kiến thiết, Vĩnh Hội,

Nơi cho về: Bến Vân Đồn, quận 4, thành phố HCM

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 64/141.762

Trung úy, Giáo viên cấp 3

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Lô P, số 43, cư xá Kiến thiết, Vĩnh Hội thuộc Huyện, Quận: Bến Vân Đồn, quận 4 Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: sáu tháng

- Thời hạn đi đường: hai ngày (kể từ ngày ký giấy

ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp:

(có phiếu cấp phát kèm theo)

Ngày 17 tháng 3 năm 1979



Thượng tá NGUYỄN TRỌNG PHU

Saigon, Việt Nam ngày 16-01-1990.
Kính gửi :

Bà KHUẾ MINH THỎ
Hội Gia đình Từ binh chính trị
C/o Box 5435
Arlington - Va 22205 - 0635
USA.

Trích yếu : V/v xin giúp đỡ ghi tên vào danh sách Sĩ quan học tập
cải tạo định cư tại Hoa Kỳ.

Kính thưa Bà,

Tôi, HUỖNH KIM THANH, nguyên giáo sư môn Triết học tại
Trung Tâm Giáo Dục Hồng Băng Saigon, Trung lý biệt phái Bộ Văn Hoá
Giáo Dục / Việt Nam Cộng Hoà, hiện thường trú tại P.43 cũ xã Vĩnh
Hội - Phường 6 Quận 4 thành phố Hồ Chí Minh và các chi tiết khác
trong bản Intake-form đính kèm.

Kính mong được sự giúp đỡ của Bà để gia đình chúng tôi
được ghi vào danh sách các sĩ quan cải tạo được định cư tại Hoa Kỳ vì:

- Sau thời gian phải tập trung học tập cải tạo với tư cách sĩ quan
Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, tôi đã được Sở Giáo Dục thành phố Hồ Chí
Minh cho dạy lại môn Toán cấp 2 từ 08-02-1980 tại trường
phổ thông cơ sở Nguyễn Huệ / Quận 4. Vào tháng 11 năm 1981, trong một
phiên họp Hội Đồng Giáo viên nhà trường, để bình vực một số giáo viên bị
đàn áp do Hội Đồng Kỷ Luật nhà trường do Ông Hiệu Trưởng đứng lên, tôi
đã dùng từ "CÁI GỌI LÀ" - Từ "cái gọi là" là từ của Trung Tướng Nguyễn
cao Kỳ dùng để gọi Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam - để
gọi Hội Đồng Kỷ Luật đó sau ~~khí~~ đã phân tích chỉ rõ Hội Đồng Kỷ Luật này
không hợp pháp mà do Ông Hiệu Trưởng áp đặt. Vì thế, tôi bị thôi việc
kể từ 31-12-1981 và giao về địa phương. Địa phương quản lý chặt chẽ
đến nỗi khi tôi đem trẻ tại tư gia, Công An địa phương bảo phải báo
cho biết địa chỉ dạy, dạy môn gì, buổi nào

- Thời gian cải tạo tập trung 3 năm 8 tháng 25 ngày nhưng so
với các sĩ quan thuần túy giáo chức biệt phái thì dài gấp đôi.

Các điều đó chứng tỏ trong hoàn cảnh nào tôi vẫn luôn giữ khí
tết của một nhà giáo và tư cách của một sĩ quan, những không người
bảo lãnh, không có vãng để viết biên thư con đường duy nhất của
nơi gia đình chúng tôi là việc các sĩ quan cải tạo định cư tại
Hoa Kỳ.

Kính mong sự giúp đỡ của Bà.

Nân trọng,

HUỖNH KIM THANH

Adelaide ngày 29-1-1990

Kính gửi

Bà Kluc Minh Tho,

Hội Già đình Tự biết Chính Trị,
Arlington, U.S.A.

Chưa Bà,

Tôi vừa nhận được lá thư của anh
Huỳnh Kim Thành nhờ chuyển tới Bà.

Anh Huỳnh Kim Thành là một người
bạn rất thân của tôi qua các trại cải tạo
Trảng Lớn, Long Khánh, Bù Gia Mập, Bù Lới.

Anh Thành là một người sinh
trưởng ở miền Nam, tính tình rất bộc
trực, thẳng thắn, dám công khai chống
đối Cộng sản ngay ~~ở~~ khi còn ở trong tù.

Anh Thành vừa là giáo sư Triết, vừa là
vở sử Thái cực đạo nên bị Cộng sản xếp vào
thành phần nguy hiểm có thể dễ dàng sách
động những người chống đối chế độ Cộng sản.
Anh Thành bị Cộng sản bao vây bưng tịt từ
khi ra khỏi trại cải tạo, muốn làm một bề
thất phu lao động chân tay cũng không được.

Tôi thiết tha mong mọi bà giúp cho
anh Thành được ghi tên vào danh sách
Sĩ quan học tập cải tạo xin định cư tại
Hoa Kỳ, cho anh Thành một hy vọng ở
ngày mai.

Kính thư,

Vân

Nguyễn Khánh - Vân,

Nguyên giảng viên Viện Đại Học Bách Khoa

POSTAGE PAID
AUSTRALIA
GOUGER STREET SA 0025082
5000(2003) 13:35 01/02/90
\$4.70



FEB 08 1990



POSTAGE PAID
AUSTRALIA
GOUGER STREET SA 0025078
5000(2003) 13:31 01/02/90
\$4.70

To :

Mrs KHUC MINH THO

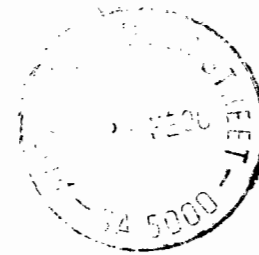
Hội gia - đình. Từ binh chủng - Trí

c/o Box 5435

Arlington - Va 22205 - 0635

U.S.A.

Sender: NGUYỄN KHÁNH - VÂN
SA



C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter

4/2/90